

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-5-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bấm

Ông Nguyễn Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Toà án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N; nơi ĐKKHKT: Số 32/380 đường T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lê H; nơi ĐKKHKT: Số 32/380 đường T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 46 Lô 26D đường L, phường Đông Khê, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2016 chị Phạm Thị N và anh Lê H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nh không tổ chức lễ cưới. Chị N và anh H đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Hải Phòng ngày 07/4/2016. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Mâu thuẫn căng thẳng từ năm 2019, gia đình và bạn bè có khuyên giải nh không có kết quả. Đến nay anh chị sống ly thân mỗi người một nơi không còn liên quan về tình cảm cũng như về kinh tế với nhau.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Phạm Thị N và anh Lê H có một con chung là Lê Phạm Bảo Trang, sinh ngày 10/02/2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân con Lê Phạm Bảo Trang ở với chị N. Khi ly hôn, chị N đề nghị được nuôi con và yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lê H có quan điểm như sau:

Anh và chị Phạm Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nh không tổ chức lễ cưới. Anh H và chị N đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Hải Phòng ngày 07/4/2016. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Mâu thuẫn căng thẳng từ năm 2019, gia đình và bạn bè có khuyên giải nh không có kết quả. Đến nay chị N có đơn xin ly hôn anh H cũng đồng ý ly hôn vì anh chị sống ly thân mỗi người một nơi không còn liên quan về tình cảm cũng như về kinh tế.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Phạm Thị N và anh Lê H có một con chung là Lê Phạm Bảo Trang, sinh ngày 10/02/2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Trang ở với chị N. Khi ly hôn, anh H đồng ý giao con chung cho chị N nuôi, anh H đồng ý sẽ đóng góp cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2022 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Lê H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51;

khoản 1 Điều 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Phạm Thị N được ly hôn anh Lê H. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị N giao con chung Lê Phạm Bảo Trang, sinh ngày 10/02/2016 cho chị N trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, anh H có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2022 đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; anh H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Lê H có nơi cư trú trên địa bàn quận N, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải; nguyên đơn đề nghị Toà án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Điều kiện và quá trình kết hôn như chị N và anh H đã trình bày, hôn nhân giữa chị N và anh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không phù hợp. Mâu thuẫn căng thẳng, chị N và anh H đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn liên quan về tình cảm cũng như về kinh tế. Hội đồng xét xử xét thấy, vì khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về việc nuôi con:

[4] Chị Phạm Thị N và anh Lê H có một con chung là Lê Phạm Bảo Trang, sinh ngày 10/02/2016, chị N có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, chị N có nguyện vọng được nuôi con, anh H cũng đồng ý, từ khi anh chị sống ly thân đến nay, chị N vẫn đảm bảo điều kiện chăm sóc con. Vì vậy, giao con Lê Phạm Bảo Trang cho chị N nuôi; anh H có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con

3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2022 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về việc chia tài sản:

[5] Chị Phạm Thị N và anh Lê H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[6] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh H phải chịu án phí đóng góp cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị N

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị N được ly hôn anh Lê H.

2. Về việc nuôi con:

Chị Phạm Thị N và anh Lê H có một con chung là Lê Phạm Bảo Trang, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2016. Giao con Lê Phạm Bảo Trang cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lê H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2022 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự ứng với thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản:

Chị Phạm Thị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Phạm Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006643 ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê H phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Phạm Thị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Lê H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND phường H, quận L, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 07/4/2016);
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Phương